

*Châu Thành, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 459/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Hoàn G, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Sơn Thị T, sinh năm 1995 với ông Trần Hoàn G, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị T với ông Trần Hoàn G tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Có hai người con là em Trần Hoàn P, sinh ngày 17/12/2018 và em Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 22/9/2021 hiện các con đang sống với bà T

Sau khi ly hôn bà T với ông G tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Sơn Thị T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con là em Trần Hoàn P, sinh ngày 17/12/2018 và em Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 22/9/2021 cho đến khi hai em tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T với ông G chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên bà T với ông G không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Sơn Thị T tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003403 ngày 23/4/2024 do bà Sơn Thị T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu. Hoàn trả cho bà Sơn Thị T số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Ông Trần Hoàn G không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Thuận;
- Huyện Châu Thành,
- Tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Liên**